TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 193/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 10 - 2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn và con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Dương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạn

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2023, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 652/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn và con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2023/QĐXXST –HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 174/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Hùng C, sinh năm 1992

Nơi đăng ký thường trú: Số x đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số y đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Khánh L, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Đội z, thôn n, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn ông Bùi Hùng C trình bày:**

Ông Bùi Hùng C và bà Bùi Thị Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2014 tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân khoảng 05-06 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không có sự thấu hiểu, chia sẻ với nhau, cuộc sống vợ chồng

không có hạnh phúc. Vì vậy, ông C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Bùi Hùng C và bà Bùi Thị Khánh L có 01 con chung là cháu Bùi Huy H, sinh ngày 15/02/2014. Cháu H ở cùng với mẹ là bà Bùi Thị Khánh L từ khi vợ chồng ông C, bà L sống ly thân cho đến nay. Để ổn định cho việc sinh hoạt, ăn học của cháu nên ông C đồng ý giao cháu H cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn Bà Bùi Thị Khánh L**: Tòa án đã triệu tập hợp lệ và thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày**:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Bùi Hùng C. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Hùng C được ly hôn với bà Bùi Thị Khánh L. Về con chung: Giao cháu Bùi Huy H, sinh ngày 15/02/2014 cho mẹ là bà Bùi Thị Khánh L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Bùi Hùng C yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị Khánh L, địa chỉ cư trú tại Đội z, thôn n, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn và con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Bùi Thị Khánh L đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn ông Bùi Hùng C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Hùng C và bà Bùi Thị Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2014 tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Bùi Hùng C và bà Bùi Thị Khánh L sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông C đã nộp đơn yêu cầu giải quyết xin ly hôn với bà L. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà L vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại địa phương, đại diện địa phương cho biết*:"Bà Bùi Thị Khánh L hiện nay đang sinh sống cùng cha mẹ tại Đội z, thôn n, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng bà L đã ly thân với nhau khoảng 05-06 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được. Vợ chồng bà L có 01 con trai đang ở cùng với mẹ và ông bà ngoại từ khi vợ chồng bà L ly thân nhau cho đến nay"*.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Bùi Hùng C và bà Bùi Thị Khánh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông C, cho ông C được ly hôn với bà L.

[2.2] Về con chung: Ông C và bà L có 01 con chung là cháu Bùi Huy H, sinh ngày 15/02/2014. Ông C xác định cháu H đang ở ổn định với mẹ là bà Bùi Thị Khánh L từ khi vợ chồng ông C, bà L ly thân cho đến nay, phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Ông C đồng ý giao cháu H cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên để ổn định việc sinh hoạt, ăn học của cháu. Cháu H cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Để đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung và phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Bùi Huy H sinh ngày 15/02/2014 cho mẹ là bà Bùi Thị Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Bùi Hùng C không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông C không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Bùi Hùng C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn bà Bùi Thị Khánh L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Hùng C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Hùng C được ly hôn với bà Bùi Thị Khánh L.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Huy H, sinh ngày 15/02/2014 cho mẹ là bà Bùi Thị Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên.

Ông Bùi Hùng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Bùi Hùng C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Hùng C không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Bùi Hùng C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí mà Trần Thị Hạnh nt (nộp thay) Bùi Hùng C theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0003032 ngày 18/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND P. T – TP.BMT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Dương